

THÔNG BÁO
Về việc kết quả tuyển dụng viên chức năm 2024

Ngày 25/9/2024, Giám đốc Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 1102/QĐ-SGDĐT về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng năm 2024. Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng thông báo kết quả tuyển dụng như sau:

1. Kết quả tuyển dụng

Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả tuyển dụng viên chức năm 2024 để người dự tuyển được biết (kèm theo Thông báo này Quyết định số 1102/QĐ-SGDĐT ngày 25/9/2024 của Giám đốc GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2024).

2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng đối với người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển viên chức hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng gồm:

- Phiếu lí lịch từ pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có); người trúng tuyển thuộc trường hợp không tham gia sát hạch trình độ ngoại ngữ thì phải có thêm bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm trúng tuyển; nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

b) Các hồ sơ khác để xem xét xác định thời gian thực hiện chế độ tập sự hoặc bổ nhiệm, xếp lương vào chức danh nghề nghiệp (nếu có):

- Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội do cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp đối với người trúng tuyển vị trí việc làm theo đúng chuyên ngành được đào tạo và theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ của công việc trước đây đã đảm nhiệm mà có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục thì được cộng dồn);

- Bản sao chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trúng tuyển.

Lưu ý:

- Các **bản sao** nói trên phải được cơ quan có thẩm quyền **chứng thực**;
- Khi đến hoàn thiện hồ sơ, người trúng tuyển mang theo **bản chính** để Sở GDĐT đối chiếu và sẽ hoàn trả ngay sau khi đối chiếu xong.

c) Thời gian, địa điểm hoàn thiện hồ sơ:

- Người trúng tuyển có mặt lúc **8 giờ 00, ngày 26/9/2024** tại Trường THPT Phan Châu Trinh, số 167 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để được hướng dẫn các thủ tục; nếu đã có hồ sơ thì đối chiếu, hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

- Sau ngày 25/9/2024, người trúng tuyển trực tiếp đến Sở GDĐT, Tầng 21, Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng, số 24, đường Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trong giờ hành chính để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở GDĐT sẽ hủy kết quả trúng tuyển.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng thông báo để người dự tuyển biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các thành viên HĐTD;
- Website: www.danang.edu.vn;
- Lưu: HĐTD, TCCB.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trần Nguyễn Minh Thành

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 36/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng năm 2024 theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả và gửi thông báo công nhận kết quả cho người trúng tuyển; hướng dẫn người trúng tuyển hoàn chỉnh hồ sơ tuyển dụng; kiểm tra, đối chiếu bản chính văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng; ban hành Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với người trúng tuyển đã có thời gian thực hiện chế độ tập sự theo quy định và đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp; chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký kết hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển viên chức, lập, quản lý hồ sơ viên chức theo quy định.

Điều 3. Chánh Thanh tra Sở, trưởng phòng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Hội đồng tuyển dụng viên chức;
- Các ĐVSNCNCL trực thuộc;
- Lưu VT, TCCB.Hà

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Nguyễn Minh Thành



Phụ lục
DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Đơn vị tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	Hồ Nguyễn Duy An	16/03/2001	Nam	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh chuẩn đầu ra			75,0		75,0	Không trúng tuyển
2	Lê Thị Thủy An	26/03/1983	Nữ	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học Toán - tin	X	Tiếng Anh trình độ B			85,0		85,0	Không trúng tuyển
3	Huỳnh Võ Tuấn Anh	10/12/1999	Nam	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			74,0		74,0	Không trúng tuyển
4	Trần Đức Anh	15/06/2002	Nam	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			73,0		73,0	Không trúng tuyển
5	Ngô Quốc Bình	05/03/1999	Nam	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		95,0		95,0	Trúng tuyển
6	Đinh Thùy Dung	19/04/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học Toán ứng dụng	X	Tiếng Anh B1			65,0		65,0	Không trúng tuyển
7	Đông Thị Mai Dung	29/01/1998	Nữ	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Thạc sĩ Khoa học dữ liệu ứng dụng; Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh bậc 4			70,0		70,0	Không trúng tuyển
8	Mai Thị Thùy Dung	10/03/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			74,0		74,0	Không trúng tuyển
9	Võ Huỳnh Duy	14/04/1996	Nam	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		72,0		72,0	Không trúng tuyển
10	Đỗ Trọng Đại	29/07/1995	Nam	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B			69,0		69,0	Không trúng tuyển
11	Phan Thành Đạt	02/02/1974	Nam	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán - Tin		Tiếng Anh trình độ B			Vắng			Không trúng tuyển
12	Hồ Anh Điền	20/12/1996	Nam	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Thạc sĩ Toán Giải tích; Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		72,0		72,0	Không trúng tuyển
13	Lê Thị Hoàng Giang	26/08/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			72,0		72,0	Không trúng tuyển
14	Trương Thị Triều Giang	13/02/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			83,0		83,0	Không trúng tuyển
15	Hà Thị Thu Hằng	09/11/2001	Nữ	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		69,0		69,0	Không trúng tuyển
16	Phan Thị Thủy Hằng	24/07/1999	Nữ	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		73,0		73,0	Không trúng tuyển
17	Nguyễn Hữu Minh Hoàng	19/07/2001	Nam	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			85,0		85,0	Không trúng tuyển
18	Nguyễn Nhật Hoàng	02/12/1998	Nữ	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		82,0		82,0	Không trúng tuyển
19	Lê Trần Huy	10/04/2002	Nam	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			93,0		93,0	Không trúng tuyển
20	Nguyễn Ngọc Anh Huy	19/09/2002	Nam	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		70,0		70,0	Không trúng tuyển
21	Phan Thị Hoài Hương	04/07/2000	Nữ	Kinh	Toán	THPT	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			75,0		75,0	Không trúng tuyển



Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
22	Lê Quang Khải	02/11/1997	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			90,0		90,0	Không trúng tuyển
23	Dương Thị Kim Khánh	12/02/1999	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		84,0		84,0	Không trúng tuyển
24	Võ Nguyễn Đình Khoa	29/05/1993	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Toán giải tích; Đại học Toán ứng dụng	X	Tiếng Anh trình độ B			87,0		87,0	Không trúng tuyển
25	Phạm Thị Ai Lài	21/01/1999	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		81,0		81,0	Không trúng tuyển
26	Lê Thị Trúc Linh	19/02/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			73,0		73,0	Không trúng tuyển
27	Trần Thị Mỹ Linh	10/10/1990	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Hình học và Tô pô; Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			76,0		76,0	Không trúng tuyển
28	Trương Phú Linh	02/10/1997	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		73,0		73,0	Không trúng tuyển
29	Lê Tự Nam Long	14/02/1994	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán; Đại học sư phạm Toán; Đại học Ngôn ngữ Anh		Tiếng Anh B2			80,0		80,0	Không trúng tuyển
30	Mạc Hữu Lộc	19/11/2002	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh bậc 3			89,0		89,0	Không trúng tuyển
31	Trần Thị Thanh Lợi	07/05/1991	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Toán - tin	X	Tiếng Anh trình độ B			89,0		89,0	Không trúng tuyển
32	Huỳnh Khánh Ly	23/06/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			87,0		87,0	Không trúng tuyển
33	Phan Thị Diệu My	01/09/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Trung bậc 3			73,0		73,0	Không trúng tuyển
34	Lê Thị Niền	01/09/1995	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			73,0		73,0	Không trúng tuyển
35	Ngô Thị Thanh Nga	26/06/2001	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			69,0		69,0	Không trúng tuyển
36	Lê Thị Kim Ngân	02/07/1999	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		68,0		68,0	Không trúng tuyển
37	Phan Thị Ngân	04/07/2001	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		69,0		69,0	Không trúng tuyển
38	Nguyễn Võ Như Ngọc	09/06/2001	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		71,0		71,0	Không trúng tuyển
39	Nguyễn Thị Thanh Nhân	01/03/2001	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh A2			89,0		89,0	Không trúng tuyển
40	Lê Quang Nhật	12/07/1995	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Phương pháp lý luận và dạy học Toán; Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			73,0		73,0	Không trúng tuyển
41	Phạm Huỳnh Quang Nhật	07/10/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Toán Giải tích; Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		87,0		87,0	Không trúng tuyển
42	Lê Thanh Quỳnh Như	31/08/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B2			81,0		81,0	Không trúng tuyển
43	Mai Thị Bích Như	27/09/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			74,0		74,0	Không trúng tuyển
44	Nguyễn Thị Yến Phi	04/12/1988	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Toán Sơ cấp; Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B			86,0		86,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
45	Đinh Thị Phương	18/06/1989	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Toán Giải tích; Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			90,0		90,0	Không trúng tuyển
46	Văn Phú Quốc	25/02/1988	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B			86,0		86,0	Không trúng tuyển
47	Đặng Diễm Quỳnh	26/08/2001	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			96,0		96,0	Trúng tuyển
48	Lê Thị Như Quỳnh	02/12/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			76,0		76,0	Không trúng tuyển
49	Trần Thị Diễm Quỳnh	16/12/2001	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		75,0		75,0	Không trúng tuyển
50	Lê Thị Thanh Tâm	12/01/1992	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Đại số và Lý thuyết số; Đại học Toán ứng dụng	X	Tiếng Anh bậc 3			70,0		70,0	Không trúng tuyển
51	Nguyễn Thị Thanh Tâm	28/06/1999	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			87,0		87,0	Không trúng tuyển
52	Phạm Duy Tú	08/05/1992	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Toán - Tin	X	Tiếng Anh trình độ C			76,0		76,0	Không trúng tuyển
53	Hồ Ngọc Thạch	06/03/1999	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		75,0		75,0	Không trúng tuyển
54	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	22/12/2000	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			73,0		73,0	Không trúng tuyển
55	Trịnh Thị Thảo	04/04/1998	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			75,0		75,0	Không trúng tuyển
56	Phạm Thị Thê	20/08/1991	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Toán - Tin	X	Tiếng Anh trình độ B			76,0		76,0	Không trúng tuyển
57	Lâm Quang Thiên	17/06/1997	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ C			74,0		74,0	Không trúng tuyển
58	Trần Đức Thiện	16/02/1999	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			94,0		94,0	Trúng tuyển
59	Nguyễn Thị Thu Thủy	27/11/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		85,0		85,0	Không trúng tuyển
60	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/11/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Đại số và lý thuyết số; Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			82,0		82,0	Không trúng tuyển
61	Trần Thị Bích Thủy	21/05/1994	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			72,0		72,0	Không trúng tuyển
62	Tăng Thị Diễm Thủy	17/11/2000	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		76,0		76,0	Không trúng tuyển
63	Nguyễn Thị Minh Thuyền	05/01/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			70,0		70,0	Không trúng tuyển
64	Nguyễn Ái Thu	15/12/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			70,0		70,0	Không trúng tuyển
65	Nguyễn Lê Anh Thư	18/12/2001	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		77,0		77,0	Không trúng tuyển
66	Lê Thị Quý Thương	10/10/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh bậc 3			79,0		79,0	Không trúng tuyển
67	Phạm Thị Hoài Thương	17/08/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			80,0		80,0	Không trúng tuyển
68	Võ Thị Huyền Trang	16/09/1995	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			77,0		77,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
69	Phan Thị Ngọc Trân	20/02/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ C			Vắng			Không trúng tuyển
70	Đặng Công Trinh	03/02/1994	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ C			82,0		82,0	Không trúng tuyển
71	Nguyễn Thị Hạ Uyên	20/02/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			92,5		92,5	Không trúng tuyển
72	Huỳnh Thị Ngọc Vân	29/04/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh			78,0		78,0	Không trúng tuyển
73	Đổng Đức Vũ	06/11/2002	Nam	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			82,0		82,0	Không trúng tuyển
74	Hoàng Vũ Nhật Vy	15/06/2002	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			78,0		78,0	Không trúng tuyển
75	Nguyễn Thị Khánh Vy	04/08/1998	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học; Cử nhân Toán ứng dụng		Tiếng Anh			84,0		84,0	Không trúng tuyển
76	Phan Nhật Thảo Vy	27/04/2000	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			83,0		83,0	Không trúng tuyển
77	Trần Thị Vy	17/03/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ C			84,0		84,0	Không trúng tuyển
78	Nguyễn Thành Bửu	02/10/1980	Nam	Kinh	Toán	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học sư phạm Toán học		Cử nhân Tiếng Anh			80,0		80,0	Không trúng tuyển
79	Nguyễn Thị Lệ	28/02/1994	Nữ	Kinh	Toán	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B			88,5		88,5	Không trúng tuyển
80	Phạm Lê Khánh Linh	30/10/1997	Nữ	Kinh	Toán	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B			86,0		86,0	Không trúng tuyển
81	Lê Thị Nhung	10/02/1995	Nữ	Kinh	Toán	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Toán giải tích; Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh			75,0		75,0	Không trúng tuyển
82	Võ Thị Kim Oanh	04/07/1987	Nữ	Kinh	Toán	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B			55,0		55,0	Không trúng tuyển
83	Phan Nguyễn Quang Phúc	05/02/2001	Nam	Kinh	Toán	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh			55,0		55,0	Không trúng tuyển
84	Trần Thị Như Phương	22/06/1996	Nữ	Kinh	Toán	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			68,0		68,0	Không trúng tuyển
85	Phạm Thị Kim Phương	08/05/1994	Nữ	Kinh	Toán	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ C			70,5		70,5	Không trúng tuyển
86	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	24/04/1996	Nữ	Kinh	Toán	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B			91,5		91,5	Trúng tuyển
87	Lê Thị Cẩm Uyên	03/01/1996	Nữ	Kinh	Toán	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B			80,5		80,5	Không trúng tuyển
88	Lê Hồ Hải Yến	21/09/2002	Nữ	Kinh	Toán	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh			74,0		74,0	Không trúng tuyển
89	Trương Thị Kim Ánh	20/07/1995	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			74,5		74,5	Không trúng tuyển
90	Nguyễn Thiên Ân	24/03/1997	Nam	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh			73,0		73,0	Không trúng tuyển
91	Nguyễn Phước Diễm	17/05/1999	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B2			70,0		70,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
92	Trần Quang Huy	30/09/1997	Nam	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ Toán Giải tích; Đại học sư phạm Toán học		Đại học Ngôn ngữ Anh			68,5		68,5	Không trúng tuyển
93	Lê Thị Xuân Hương	11/03/2002	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			89,5		89,5	Không trúng tuyển
94	Nguyễn Thị Lan Hương	14/08/1997	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B			86,0		86,0	Không trúng tuyển
95	Võ Thị Nở	05/05/1991	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh bậc 3			81,0		81,0	Không trúng tuyển
96	Nguyễn Thị Thủy Ngân	17/09/1995	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B			75,5		75,5	Không trúng tuyển
97	Nguyễn Duy Nhật	27/10/1996	Nam	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			70,0		70,0	Không trúng tuyển
98	Nguyễn Thị Bảo Nhung	17/10/1993	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học Toán ứng dụng	X	Tiếng Anh B2			88,0		88,0	Không trúng tuyển
99	Phan Thị Kiều Oanh	02/02/1994	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B			75,0		75,0	Không trúng tuyển
100	Lê Thị Thu Quyên	06/03/1998	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ C			55,0		55,0	Không trúng tuyển
101	Phạm Thị Cẩm Tú	17/06/2002	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học			Tiếng Anh		82,5		82,5	Không trúng tuyển
102	Trần Trinh Tường	01/01/1997	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B			59,5		59,5	Không trúng tuyển
103	Lê Thị Thu	23/06/1995	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B			40,0		40,0	Không trúng tuyển
104	Huỳnh Anh Thu	22/02/1995	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1			91,0		91,0	Trúng tuyển
105	Lê Thị Vy	21/10/1993	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học Toán ứng dụng trong kinh tế	X	Tiếng Anh bậc 3			85,5		85,5	Không trúng tuyển
106	Trần Phúc Như Ý	22/08/2002	Nữ	Kinh	Toán	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán học		TOEIC 515			79,5		79,5	Không trúng tuyển
107	Nguyễn Thị Trang	24/01/1993	Nữ	Kinh	Toán	GDCB	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học Toán ứng dụng trong kinh tế; Chứng nhận Giáo dục trẻ chậm phát triển trí tuệ	X	Tiếng Anh trình độ B			94,5		94,5	Trúng tuyển
108	Đoàn Tường An	02/04/1995	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học		Tiếng Anh B1			61,0		61,0	Không trúng tuyển
109	Bùi Đức Anh	30/08/2002	Nam	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học			Tiếng Anh		71,5		71,5	Không trúng tuyển
110	Lê Thị Kim Chi	06/12/1993	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Kỹ thuật hóa học; Đại học sư phạm Sinh học		Tiếng Anh B1			74,0		74,0	Không trúng tuyển
111	Đặng Thị Duyên	18/09/1997	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học			Tiếng Anh		81,0		81,0	Không trúng tuyển
112	Nguyễn Thị Ánh Huyền	11/10/1998	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học			Tiếng Anh		82,5		82,5	Không trúng tuyển
113	Nguyễn Tiến Xuân Hữu	15/06/1989	Nam	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học - Kỹ thuật nông nghiệp		Tiếng Anh trình độ B			Vắng			Không trúng tuyển
114	Huỳnh Thị Vân Kiều	26/06/1992	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học		ngôn ngữ Anh			75,0		75,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
115	Nguyễn Lê Anh Khương	17/04/2000	Nam	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học			Tiếng Anh		78,5		78,5	Không trúng tuyển
116	Nguyễn Thị Hoàng Lan	16/10/1998	Nữ	Hoa	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học			Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	76,0	5,0	81,0	Không trúng tuyển
117	Huỳnh Thị Thanh Liêm	07/02/2000	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học			Tiếng Anh		83,5		83,5	Trúng tuyển
118	Phạm Thị Kim Nguyên	24/07/1997	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học		Tiếng Anh B1 (TOEIC 365)			71,5		71,5	Không trúng tuyển
119	Nguyễn Thị Thu Sương	28/02/1994	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học công nghệ Sinh học	X	Tiếng Anh trình độ B			69,5		69,5	Không trúng tuyển
120	Trần Thị Duy Tính	01/07/1998	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học		Tiếng Anh trình độ B			77,0		77,0	Không trúng tuyển
121	Đoàn Thị Ty	30/03/1996	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học		Tiếng Anh A2			66,5		66,5	Không trúng tuyển
122	Võ Thị Thanh Thủy	24/02/1990	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học		Tiếng Anh trình độ C			79,0		79,0	Không trúng tuyển
123	Châu Thị Vương	01/02/1996	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Sinh học		Tiếng Anh B1; Toeic 465			84,0		84,0	Trúng tuyển
124	Phan Trần Hải Anh	16/12/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			45,0		45,0	Không trúng tuyển
125	Nguyễn Thị Minh Ánh	15/03/1999	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh ESOL			62,0		62,0	Không trúng tuyển
126	Huỳnh Cẩm Bình	07/07/2001	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn			Tiếng Anh		60,0		60,0	Không trúng tuyển
127	Bùi Nguyễn Vệ Cẩm	20/04/1998	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh bậc 3			50,0		50,0	Không trúng tuyển
128	Trần Lê Hà Giang	08/07/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1 (TOEIC 660)			55,0		55,0	Không trúng tuyển
129	Vũ Văn Hải	13/01/1995	Nam	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh trình độ B			65,0		65,0	Không trúng tuyển
130	Trần Thị Anh Hồng	06/02/1998	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn			Tiếng Anh		66,0		66,0	Không trúng tuyển
131	Nguyễn Bá Thanh Huyền	18/07/1995	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ ngôn ngữ học; Đại học văn học	X		Tiếng Anh		75,0		75,0	Không trúng tuyển
132	Nguyễn Minh Hưng	01/02/2001	Nam	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			75,0		75,0	Không trúng tuyển
133	Bùi Thị Xuân Hương	21/07/1983	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Ngôn ngữ học; Đại học Ngôn ngữ học	X	Tiếng Anh bậc 3			40,0		40,0	Không trúng tuyển
134	Nguyễn Quang Khải	12/07/2001	Nam	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B2			83,0		83,0	Trúng tuyển
135	Nguyễn Lê Kim Khánh	30/08/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			60,0		60,0	Không trúng tuyển
136	Trương Thủy Liên	25/04/2001	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn			Tiếng Anh		55,0		55,0	Không trúng tuyển
137	Phạm Nhật Linh	11/11/2001	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			Vắng			Không trúng tuyển



Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Điện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
138	Phạm Phương Linh	09/02/2000	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn			Tiếng Anh		65,0		65,0	Không trúng tuyển
139	Nguyễn Thị Loan	28/10/1994	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Văn học	X	Tiếng Anh trình độ B			50,0		50,0	Không trúng tuyển
140	Đàm Thị Mai	08/03/1988	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Văn học Việt Nam; Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1		Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở	76,0	1,5	77,5	Không trúng tuyển
141	Lê Thị Trà My	24/08/2001	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh bậc 3			78,0		78,0	Không trúng tuyển
142	Đặng Thị Thúy Nga	26/07/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			75,0		75,0	Không trúng tuyển
143	Nguyễn Thị Yến Nga	12/02/1987	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Ngôn ngữ học; Đại học văn học và ngôn ngữ;	X	Đại học Ngôn ngữ Anh			62,0		62,0	Không trúng tuyển
144	Nguyễn Văn Nghĩa	25/01/1998	Nam	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			Vắng			Không trúng tuyển
145	Bùi Thanh Phát	07/10/1993	Nam	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh trình độ B			80,0		80,0	Trúng tuyển
146	Phùng Diệu Như Phương	19/04/2000	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn			Tiếng Anh		53,0		53,0	Không trúng tuyển
147	Nguyễn Thị Kim Quyên	12/11/2001	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Ngoại ngữ bậc 3			55,0		55,0	Không trúng tuyển
148	Trần Bảo Quyên	25/11/2000	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn			Tiếng Anh		70,0		70,0	Không trúng tuyển
149	Vũ Nguyễn Thanh Tâm	13/11/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			52,0		52,0	Không trúng tuyển
150	Hoàng Thủy Tiên	24/11/2001	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			53,0		53,0	Không trúng tuyển
151	Nguyễn Thị Thanh Tiên	30/03/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			52,0		52,0	Không trúng tuyển
152	Lê Nhật Thành	17/01/1991	Nam	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh trình độ B			63,0		63,0	Không trúng tuyển
153	Nguyễn Diệu Thảo	07/05/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			64,0		64,0	Không trúng tuyển
154	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/09/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn			Tiếng Anh		50,0		50,0	Không trúng tuyển
155	Phan Thị Diệu Thảo	02/09/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			55,0		55,0	Không trúng tuyển
156	Nguyễn Thị Kim Thoa	12/02/1990	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh trình độ B			60,0		60,0	Không trúng tuyển
157	Nguyễn Thị Thuận	25/04/1996	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh trình độ C			57,0		57,0	Không trúng tuyển
158	Phạm Lê Anh Thư	02/12/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			54,5		54,5	Không trúng tuyển
159	Võ Minh Thư	23/10/1999	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn			Tiếng Anh		54,0		54,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
160	Trần Thị Hoài Thương	03/12/1995	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Văn học	X	Tiếng Anh A2			82,0		82,0	Trúng tuyển
161	Nguyễn Đình Hương Trà	02/01/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Trung bậc 2			81,0		81,0	Trúng tuyển
162	Phạm Thị Thùy Trang	30/01/2001	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			74,5		74,5	Không trúng tuyển
163	Vũ Thị Trang	14/04/2001	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Trung bậc 2			60,0		60,0	Không trúng tuyển
164	Lê Hoàng Uyên	25/12/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			67,0		67,0	Không trúng tuyển
165	Thị Tấn Hoài Uyên	30/06/2001	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn			Tiếng Anh		60,0		60,0	Không trúng tuyển
166	Nguyễn Thị Hà	27/10/1995	Nữ	Kinh	Ngữ văn	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh trình độ B			75,0		75,0	Trúng tuyển
167	Phan Thị Vỹ Hằng	26/03/2000	Nữ	Kinh	Ngữ văn	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			65,0		65,0	Không trúng tuyển
168	Võ Thị Thu Hồng	23/01/1997	Nữ	Kinh	Ngữ văn	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			51,0		51,0	Không trúng tuyển
169	Hồ Thị Lan	23/07/1989	Nữ	Kinh	Ngữ văn	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn			Tiếng Anh		65,0		65,0	Không trúng tuyển
170	Trần Thị Ngân	28/02/1991	Nữ	Kinh	Ngữ văn	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Ngữ văn	X	Tiếng Anh trình độ B			50,0		50,0	Không trúng tuyển
171	Phan Thị Hoài Phương	01/10/1999	Nữ	Kinh	Ngữ văn	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Văn học	X	Tiếng Anh B1			46,0		46,0	Không trúng tuyển
172	Nguyễn Thị Tú Quyên	18/09/2002	Nữ	Kinh	Ngữ văn	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			74,0		74,0	Trúng tuyển
173	Trương Thị Thủy Tiên	08/11/1995	Nữ	Kinh	Ngữ văn	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Văn học	X	Tiếng Anh B1			55,0		55,0	Không trúng tuyển
174	Nguyễn Thị Xuân Tuyền	23/05/1997	Nữ	Kinh	Ngữ văn	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh trình độ C			60,0		60,0	Không trúng tuyển
175	Nguyễn Thị Thu Thuyền	04/12/1995	Nữ	Kinh	Ngữ văn	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1			51,0		51,0	Không trúng tuyển
176	Võ Hồ Kiều Trinh	10/11/1993	Nữ	Kinh	Ngữ văn	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Văn học	X	Tiếng Anh trình độ B			60,0		60,0	Không trúng tuyển
177	Dương Thị Thiên An	23/03/2001	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			76,0		76,0	Trúng tuyển
178	Trịnh Thị Minh Anh	16/07/2001	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			62,0		62,0	Không trúng tuyển
179	Lê Văn Công	23/11/2001	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			74,0		74,0	Không trúng tuyển
180	Nguyễn Thị Cường	26/04/1983	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Chính trị học; Đại học Lịch sử; Đại học Chính trị	X	Tiếng Anh B1		Con bệnh binh	68,0	5,0	73,0	Không trúng tuyển
181	Bùi Quang Chuyên	08/04/1986	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh trình độ B		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	50,0	2,5	52,5	Không trúng tuyển
182	Lê Thị Thiên Di	14/03/2002	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			65,0		65,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
183	Nguyễn Thị Mỹ Dung	12/06/1995	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			70,0		70,0	Không trúng tuyển
184	Trần Phương Dung	02/06/2001	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			85,0		85,0	Trúng tuyển
185	Trần Hữu Dực	12/06/1975	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Quản lý Giáo dục; Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			70,5		70,5	Không trúng tuyển
186	Nguyễn Thị Mai Giang	19/08/1997	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam; Đại học sư phạm Lịch sử			Tiếng Anh		60,5		60,5	Không trúng tuyển
187	Đàm Quang Hà	08/06/1981	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Lịch sử thế giới; Đại học Lịch sử	X	Tiếng Anh B1		Con thương binh	Vắng	5,0		Không trúng tuyển
188	Hoàng Thị Thu Hiền	17/06/1988	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử			Tiếng Anh		Vắng			Không trúng tuyển
189	Lê Thị Hồng	11/08/1994	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh trình độ B			53,0		53,0	Không trúng tuyển
190	Nguyễn Thị Thu Hồng	01/07/1987	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh trình độ C			60,0		60,0	Không trúng tuyển
191	Nguyễn Văn Huy	05/12/1997	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			75,0		75,0	Trúng tuyển
192	Võ Quang Huy	02/04/1999	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Trung bậc 2			Vắng			Không trúng tuyển
193	Hà Thanh Huyền	01/12/2001	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Trung bậc 2			61,0		61,0	Không trúng tuyển
194	Trần Thị Huyền	19/11/1994	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh trình độ B			64,0		64,0	Không trúng tuyển
195	Nguyễn Thị Hương	06/07/1995	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh bậc 3			56,0		56,0	Không trúng tuyển
196	Huỳnh Kim Kiệt	24/04/2002	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			75,0		75,0	Trúng tuyển
197	Nguyễn Thị Kim Lan	15/09/1993	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh trình độ B			80,0		80,0	Trúng tuyển
198	Đỗ Quang Lâm	15/01/2001	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			72,0		72,0	Không trúng tuyển
199	Trần Trường Linh	06/05/1994	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh trình độ B		Con thương binh	50,0	5,0	55,0	Không trúng tuyển
200	Lê Thị Loan	21/09/1988	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử			Tiếng Anh		72,0		72,0	Không trúng tuyển
201	Nguyễn Thị Ly	06/01/1995	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			71,0		71,0	Không trúng tuyển
202	Nguyễn Thị Mộng	26/04/1993	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh trình độ B			65,0		65,0	Không trúng tuyển
203	Nguyễn Thị Hằng Nga	09/03/2001	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử - Địa lí			Tiếng Anh		70,0		70,0	Không trúng tuyển
204	Phan Thị Kim Ngân	06/10/2002	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			75,0		75,0	Trúng tuyển
205	Dương Thị Nhân	10/05/1988	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Lịch sử	X	Tiếng Anh trình độ B			60,0		60,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
206	Hồ Thành Nhân	06/04/1996	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			70,0		70,0	Không trúng tuyển
207	Trần Thị Nhiên	30/03/1996	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			76,0		76,0	Trúng tuyển
208	Hồ Hữu Phúc	10/10/1985	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh trình độ B			70,0		70,0	Không trúng tuyển
209	Tô Hồng Lan Phương	10/11/1999	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử			Tiếng Anh		75,0		75,0	Trúng tuyển
210	Huỳnh Thị Quỳên	13/08/1995	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh trình độ B			70,0		70,0	Không trúng tuyển
211	Phan Thị Ngân Quỳnh	27/05/1996	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			69,0		69,0	Không trúng tuyển
212	Nguyễn Tiến Sĩ	02/10/2002	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử - Địa lí		Tiếng Anh B1			65,0		65,0	Không trúng tuyển
213	Lê Trần Quốc Tâm	10/12/2002	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			77,0		77,0	Trúng tuyển
214	Nguyễn Thị Khánh Tiên	16/01/2002	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử			Tiếng Anh		Vắng			Không trúng tuyển
215	Nguyễn Thị Thu Tiên	10/09/1992	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam; Đại học Lịch sử	X	Tiếng Anh bậc 3			68,0		68,0	Không trúng tuyển
216	Nguyễn Tân Tiến	21/12/1993	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam; Đại học Lịch sử		Tiếng Anh B1			73,0		73,0	Không trúng tuyển
217	Trần Thị Dương Thanh	10/10/2001	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh bậc 3			79,0		79,0	Trúng tuyển
218	Nguyễn Thị Thảo	10/06/1987	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Lịch sử thế giới; Đại học Lịch sử; Đại học Luật	X	Tiếng Anh B1			70,0		70,0	Không trúng tuyển
219	Lê Thị Thuận	01/12/1992	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh trình độ B			73,0		73,0	Không trúng tuyển
220	Lê Thị Mỹ Thuận	22/08/1992	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			68,0		68,0	Không trúng tuyển
221	Nguyễn Ngọc Thuận	18/02/2001	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			75,0		75,0	Trúng tuyển
222	Nguyễn Thị Thương	01/04/1997	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			67,0		67,0	Không trúng tuyển
223	Lê Thị Trà	27/04/1990	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Lịch sử thế giới; Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh A2			78,0		78,0	Trúng tuyển
224	Trần Thị Quỳnh Trang	20/01/1993	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh trình độ B		Con thương binh	68,0	5,0	73,0	Không trúng tuyển
225	Võ Thị Hà Trang	01/01/1995	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			65,0		65,0	Không trúng tuyển
226	Trần Thị Ngọc Trâm	13/05/1995	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Trung bậc 2			65,0		65,0	Không trúng tuyển
227	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	18/10/2000	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Trung bậc 3			78,0		78,0	Trúng tuyển
228	Đoàn Thị Hiền Vi	22/09/1995	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			70,0		70,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
229	Bùi Nhật Vy	18/06/2000	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử			Tiếng Anh		60,0		60,0	Không trúng tuyển
230	Phan Thanh Báo	19/01/1993	Nam	Kinh	Lịch sử	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1			65,0		65,0	Trúng tuyển
231	Phan Đình Nghĩa	20/08/2002	Nam	Kinh	Lịch sử	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Lịch sử - Địa lí		Tiếng Anh B1			77,0		77,0	Trúng tuyển
232	Nguyễn Thị Hồng Anh	24/04/2002	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Trung bậc 2			71,5		71,5	Không trúng tuyển
233	Lưu Thành Đạt	22/06/2001	Nam	Kinh	Địa lí	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh B1			61,0		61,0	Không trúng tuyển
234	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/10/2002	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Trung bậc 2			63,0		63,0	Không trúng tuyển
235	Nguyễn Thanh Hiếu	19/07/2002	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh B1			81,0		81,0	Trúng tuyển
236	Lê Thị Thanh Lam	30/09/1995	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Địa lí tự nhiên; Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh B1			74,0		74,0	Không trúng tuyển
237	Phạm Thị Hồng Linh	01/05/2001	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh Toeic 450			76,0		76,0	Không trúng tuyển
238	Nguyễn Thị Nga	20/08/1990	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh B1			88,0		88,0	Trúng tuyển
239	Ngô Văn Tân	26/12/2001	Nam	Kinh	Địa lí	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh B1			60,0		60,0	Không trúng tuyển
240	Phạm Minh Tuấn	12/08/1996	Nam	Kinh	Địa lí	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh B1			80,0		80,0	Trúng tuyển
241	Mai Thị Thuận	05/03/1998	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh B1			78,5		78,5	Không trúng tuyển
242	Nguyễn Thị Hồng Thương	08/09/1986	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh trình độ B			72,5		72,5	Không trúng tuyển
243	Lê Thị Thùy Duyên	19/12/1996	Nữ	Kinh	Địa lí	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh A2			75,5		75,5	Không trúng tuyển
244	Mai Minh Hải	02/04/1993	Nam	Kinh	Địa lí	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh trình độ C			83,0		83,0	Trúng tuyển
245	Trương Thị Hằng	15/06/1977	Nữ	Kinh	Địa lí	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh trình độ C			72,5		72,5	Không trúng tuyển
246	Hoàng Thị Hương Nguyễn	31/01/1981	Nữ	Nùng	Địa lí	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh trình độ B		Dân tộc thiểu số	73,5	5,0	78,5	Trúng tuyển
247	Trần Thị Nguyệt	03/04/1994	Nữ	Kinh	Địa lí	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh trình độ B			64,0		64,0	Không trúng tuyển
248	Phan Thị Thanh Nhi	07/11/1994	Nữ	Kinh	Địa lí	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh B1			74,5		74,5	Không trúng tuyển
249	Trần Thị Nhung	13/04/1996	Nữ	Kinh	Địa lí	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh B1			72,0		72,0	Không trúng tuyển
250	Trịnh Thị Thi	16/10/1993	Nữ	Kinh	Địa lí	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh B1			78,0		78,0	Không trúng tuyển
251	Huỳnh Ngọc Thịnh	03/07/1995	Nam	Kinh	Địa lí	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí			Tiếng Anh		66,0		66,0	Không trúng tuyển
252	Nguyễn Thị Minh Thương	18/08/1995	Nữ	Kinh	Địa lí	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Địa lí		Tiếng Anh B1			64,5		64,5	Không trúng tuyển



Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
253	Dư Thị Trang Anh	19/08/1984	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh; Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng nhận Tiếng Anh C1		Tiếng Pháp B1			53,0		53,0	Không trúng tuyển
254	Nguyễn Phan Văn Anh	21/06/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng nhận tiếng Anh C1					48,0		48,0	Không trúng tuyển
255	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/10/1989	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh; Đại học Ngôn ngữ Anh; Giấy xác nhận Tiếng Anh C1	X				71,0		71,0	Không trúng tuyển
256	Phan Thị Cảnh	02/05/1993	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1		Tiếng Pháp A2			74,0		74,0	Không trúng tuyển
257	Huỳnh Thị Thu Thảo	20/07/1998	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1		Tiếng Trung bậc 2			85,0		85,0	Trúng tuyển
258	Trần Thị Hoài Diễm	16/01/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Giấy xác nhận tiếng Anh C1 (IELTS 7.0)					53,0		53,0	Không trúng tuyển
259	Vương Thị Minh Diệu	12/08/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1 (IELTS 8.0)					50,0		50,0	Không trúng tuyển
260	Đoàn Thị Mỹ Dung	20/12/1998	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Ngôn ngữ Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1 (IELTS 7.0)	X				79,0		79,0	Không trúng tuyển
261	Trần Thị Thùy Duyên	06/09/1977	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng nhận tiếng Anh C1		Tiếng Trung trình độ B		Con thương binh	83,0	5,0	88,0	Trúng tuyển
262	Nguyễn Mai Thùy Dương	20/11/1998	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Ngôn ngữ Anh; giấy xác nhận tiếng Anh C1	X				80,5		80,5	Trúng tuyển
263	Trần Thanh Hải	20/05/1994	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Giấy xác nhận Tiếng Anh C1					73,0		73,0	Không trúng tuyển
264	Nguyễn Thị Hạnh	09/08/1986	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh; Đại học Ngôn ngữ Anh; Giấy xác nhận Tiếng Anh C1	X			Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở	Vắng	1,5		Không trúng tuyển
265	Trần Thị Tú Hằng	28/11/1999	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Ngôn ngữ Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1	X				58,5		58,5	Không trúng tuyển
266	Nguyễn Tuấn Hiệp	24/02/2002	Nam	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					52,0		52,0	Không trúng tuyển
267	Nguyễn Thị Ý Hoa	10/01/1997	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1					65,0		65,0	Không trúng tuyển
268	Nguyễn Thị Kim Huệ	07/10/1993	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Ngôn ngữ Anh; giấy xác nhận tiếng Anh C1	X				42,0		42,0	Không trúng tuyển
269	Nguyễn Trần Lâm Hưng	14/02/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C2					86,0		86,0	Trúng tuyển
270	Bùi Thị Thu Hương	19/10/1998	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					76,0		76,0	Không trúng tuyển
271	Tổng Khánh Linh	21/05/2001	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1					66,5		66,5	Không trúng tuyển
272	Phạm Thị Thảo Ly	24/11/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1 (IELTS 6.5)					69,0		69,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
273	Võ Thị Ngọc Ly	23/02/1976	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1				Con thương binh	59,0	5,0	64,0	Không trúng tuyển
274	Ông Thị Xuân Mai	15/08/2001	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Giấy xác nhận tiếng Anh C1					73,5		73,5	Không trúng tuyển
275	Trần Thị Diễm Mi	26/08/1991	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1					69,5		69,5	Không trúng tuyển
276	Trần Thị Hoài Nam	11/11/1988	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Đại học Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1 (TOEIC 940)	X				62,0		62,0	Không trúng tuyển
277	Trần Thị Ánh Ngân	14/03/1999	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Giấy xác nhận tiếng Anh C1					58,5		58,5	Không trúng tuyển
278	Lê Thị Thùy Nghi	11/02/2003	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1 (IELTS 7.0)					64,0		64,0	Không trúng tuyển
279	Lê Hoàng Ngọc	12/09/1999	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Giấy xác nhận Tiếng Anh C1					61,0		61,0	Không trúng tuyển
280	Hoàng Thị Hạnh Nguyên	09/04/1998	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1 (IELTS 8.0)					85,5		85,5	Trúng tuyển
281	Trần Đỗ Khánh Nguyên	20/05/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					79,5		79,5	Không trúng tuyển
282	Trần Thị Thanh Nhã	23/04/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					55,0		55,0	Không trúng tuyển
283	Trần Thị Linh Nhi	09/07/2001	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					64,0		64,0	Không trúng tuyển
284	Hồ Thị Nhung	16/03/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					47,0		47,0	Không trúng tuyển
285	Trần Thị Như	26/09/2000	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng nhận năng lực ngoại ngữ bậc 5/6					56,0		56,0	Không trúng tuyển
286	Phạm Hoàng Minh Tâm	21/10/2001	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					58,5		58,5	Không trúng tuyển
287	Trần Mỹ Tiến Tâm	01/07/1992	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1		Tiếng Nga trình độ B			74,5		74,5	Không trúng tuyển
288	Phan Thị Thanh Tuyền	12/02/2000	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Giấy xác nhận Tiếng Anh C1					75,0		75,0	Không trúng tuyển
289	Dương Thị Thanh Thảo	06/06/1992	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					55,0		55,0	Không trúng tuyển
290	Phạm Thị Thu Thảo	08/11/1986	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					Vắng			Không trúng tuyển
291	Phạm Phan Bảo Thơ	18/06/1999	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Giấy xác nhận Tiếng Anh C1					79,5		79,5	Không trúng tuyển
292	Nguyễn Khánh Thư	02/09/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1 (IELTS 7.5)					77,0		77,0	Không trúng tuyển
293	Nguyễn Châu Trần	02/08/1999	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Đại học Ngôn ngữ Anh					47,0		47,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
294	Lê Mạnh Trí	19/08/2001	Nam	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					49,5		49,5	Không trúng tuyển
295	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	23/12/2000	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng nhận Tiếng Anh C1					71,5		71,5	Không trúng tuyển
296	Nguyễn Thị Tô Uyên	12/11/1999	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1 (IELTS 7.0)					55,0		55,0	Không trúng tuyển
297	Trần Thị Thu Uyên	22/09/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng nhận Tiếng Anh C1		Tiếng Trung B1			61,0		61,0	Không trúng tuyển
298	Võ Nguyễn Đoàn Uyên	20/11/1992	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1				Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở	71,0	1,5	72,5	Không trúng tuyển
299	Trần Khánh Vi	07/10/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					33,0		33,0	Không trúng tuyển
300	Nguyễn Thị Hằng Vy	01/05/1990	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					59,0		59,0	Không trúng tuyển
301	Bùi Thu Yến	01/03/2000	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng nhận tiếng Anh C1					64,0		64,0	Không trúng tuyển
302	Nguyễn Hoàng Yến	25/08/2001	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1					67,0		67,0	Không trúng tuyển
303	Thái Thị Thủy Cảnh	04/07/2001	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1					61,5		61,5	Trúng tuyển
304	Nguyễn Thị Đăng	05/10/2001	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ Tiếng Anh C1		Tiếng Pháp B1			76,5		76,5	Trúng tuyển
305	Võ Thị Thu Hà	15/08/1996	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Giấy xác nhận Tiếng Anh C1					58,0		58,0	Trúng tuyển
306	Dương Thị Mai Huệ	17/06/1976	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1				Con thương binh	34,0	5,0	39,0	Không trúng tuyển
307	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/12/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng nhận Tiếng Anh C1					56,0		56,0	Không trúng tuyển
308	Nguyễn Văn Tấn	24/11/1978	Nam	Kinh	Tiếng Anh	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1					55,0		55,0	Không trúng tuyển
309	Phạm Minh Tú	21/09/1999	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Ngôn ngữ Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1 (IELTS 7.0)	X				70,0		70,0	Trúng tuyển
310	Đặng Thị Hoài Thương	21/01/1992	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	GDTX	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Tiếng Anh thương mại; Chứng chỉ Tiếng Anh C1	X				65,0		65,0	Trúng tuyển
311	Phạm Thái Thùy An	01/11/1999	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng nhận Tiếng Anh C1		Tiếng Trung bậc 2			60,5		60,5	Không trúng tuyển
312	Trần Thị Hồng Ánh	08/01/1993	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học Tiếng Anh thương mại; Chứng nhận Tiếng Anh C1	X				66,0		66,0	Không trúng tuyển
313	Trần Thị Thùy Dung	25/12/1995	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học Ngôn ngữ Anh; giấy xác nhận tiếng Anh C1	X				50,0		50,0	Không trúng tuyển
314	Trần Thị Hoa	12/01/1994	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THCS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Tiếng Anh; Chứng chỉ tiếng Anh C1					81,0		81,0	Trúng tuyển
315	Hồ Thị Ngọc Diệp	26/11/1999	Nữ	Kinh	Tiếng Pháp	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Pháp					60,0		60,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
316	Văn Thị Kim Quyên	17/09/2000	Nữ	Kinh	Tiếng Pháp	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Pháp		Tiếng Trung bậc 2			79,0		79,0	Không trúng tuyển
317	Lê Đình Hạnh Quỳnh	28/08/2000	Nữ	Kinh	Tiếng Pháp	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Pháp					70,0		70,0	Không trúng tuyển
318	Võ Như Cát Tường	02/01/2001	Nữ	Kinh	Tiếng Pháp	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Pháp					85,0		85,0	Trúng tuyển
319	Phan Thị Trà	03/12/1993	Nữ	Kinh	Tiếng Pháp	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Pháp; Chứng chỉ tiếng Anh B2					80,0		80,0	Không trúng tuyển
320	Nguyễn Thị Anh Trúc	05/04/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Pháp	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Pháp		Tiếng Trung bậc 2			82,0		82,0	Không trúng tuyển
321	Trần Ngọc Phương Uyên	28/12/1999	Nữ	Kinh	Tiếng Pháp	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tiếng Pháp					70,0		70,0	Không trúng tuyển
322	Nguyễn Hoàng Anh	31/03/1990	Nam	Kinh	Tin học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tin học		Tiếng Anh trình độ C			91,0		91,0	Trúng tuyển
323	Nguyễn Văn Kiểm	01/10/1983	Nam	Kinh	Tin học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Kỹ sư Tin học; Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh trình độ C			81,0		81,0	Không trúng tuyển
324	Trần Thị Ý Nhi	29/09/1993	Nữ	Kinh	Tin học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Khoa học máy tính; Đại học sư phạm Tin học		Tiếng Anh B1			93,0		93,0	Trúng tuyển
325	Nguyễn Thành Trung	09/09/1991	Nam	Kinh	Tin học	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Tin học		Tiếng Anh trình độ B			82,0		82,0	Không trúng tuyển
326	Ngô Nhật Bản	01/05/1990	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ C			64,0		64,0	Không trúng tuyển
327	Mai Văn Cành	12/03/1996	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh C		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	84,0	2,5	86,5	Trúng tuyển
328	Dương Thị Cẩm	29/03/2002	Nữ	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh			55,0		55,0	Không trúng tuyển
329	Phạm Cao Cường	19/09/1992	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ khoa học giáo dục; Đại học Thể dục thể thao - Huấn luyện thể thao		Đại học ngôn ngữ Anh			Vắng			Không trúng tuyển
330	Kiều Văn Chính	22/01/1997	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất	X	Tiếng Anh trình độ B			89,0		89,0	Trúng tuyển
331	Hứa Công Chương	09/05/1995	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			59,0		59,0	Không trúng tuyển
332	Trần Xuân Diệu	08/02/1982	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B		Con liệt sĩ	73,0	5,0	78,0	Không trúng tuyển
333	Huỳnh Phú Dương	06/02/1991	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Giáo dục thể chất; Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ C			87,0		87,0	Trúng tuyển
334	Triệu Văn Đội	21/08/1991	Nam	Nùng	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Giáo dục học; Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B		Dân tộc thiểu số	76,0	5,0	81,0	Không trúng tuyển
335	Nguyễn Anh Đức	21/05/1991	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Giáo dục học; Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			Vắng			Không trúng tuyển
336	Nguyễn Minh Đức	04/12/1990	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất - Quốc phòng		Tiếng Anh trình độ B			59,0		59,0	Không trúng tuyển
337	Trần Trung Hiếu	15/05/1990	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			51,0		51,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
338	Trần Thái Hoàng	03/05/1997	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh A2			56,0		56,0	Không trúng tuyển
339	Nguyễn Văn Hùng	14/04/2001	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh B1			52,0		52,0	Không trúng tuyển
340	Đỗ Quốc Huy	22/07/1999	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất			Tiếng Anh		52,0		52,0	Không trúng tuyển
341	Nguyễn Thị Kiều Huy	02/09/1998	Nữ	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh A2			55,0		55,0	Không trúng tuyển
342	Nguyễn Đăng Thanh Hưng	14/03/2001	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh A2			82,0		82,0	Trúng tuyển
343	Nguyễn Văn Nhật Hưng	20/08/1997	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh A2			67,0		67,0	Không trúng tuyển
344	Lương Trọng Đăng Khoa	24/12/1996	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất			Tiếng Anh		68,0		68,0	Không trúng tuyển
345	Nguyễn Hữu Anh Khoa	10/10/1989	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Giáo dục học; Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			76,0		76,0	Không trúng tuyển
346	Nguyễn Quốc Lanh	03/11/1993	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh B			51,0		51,0	Không trúng tuyển
347	Trần Hà Lợi	05/06/1991	Nam	Tây	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B		Dân tộc thiểu số	Vắng	5,0		Không trúng tuyển
348	Hồ Thị Yên Ly	01/03/2001	Nữ	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Huấn luyện thể thao		Tiếng Anh trình độ B			55,0		55,0	Không trúng tuyển
349	Nguyễn Hữu Núi	12/05/1996	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			65,0		65,0	Không trúng tuyển
350	Đồng Văn Nguyên	19/07/1995	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh A2		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	72,0	2,5	74,5	Không trúng tuyển
351	Nguyễn Phạm Thanh Nguyên	30/11/1998	Nữ	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh A2			76,0		76,0	Không trúng tuyển
352	Phạm Hoài Nhân	20/08/1996	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			92,0		92,0	Trúng tuyển
353	Trần Hữu Nhựt	30/05/1990	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ C			65,0		65,0	Không trúng tuyển
354	Nguyễn Đức Quang	19/10/1995	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			65,0		65,0	Không trúng tuyển
355	Nguyễn Minh Quân	16/12/1994	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Quản lý thể dục thể thao		Tiếng Anh trình độ B			87,0		87,0	Trúng tuyển
356	Lê Cao Quý	27/10/1990	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh B2			85,0		85,0	Trúng tuyển
357	Nguyễn Văn Suốt	25/09/1988	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			63,0		63,0	Không trúng tuyển
358	Trần Văn Tâm	04/07/1989	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			56,0		56,0	Không trúng tuyển
359	Phạm Tấn	02/02/1995	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Giáo dục học; Đại học Giáo dục thể chất	X	Tiếng Anh trình độ B			65,0		65,0	Không trúng tuyển
360	Nguyễn Mạnh Tường	03/02/2001	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh A2			Vắng			Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Điện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
361	Nguyễn Bá Thái	29/11/1981	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh A2		Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở	86,0	1,5	87,5	Trúng tuyển
362	Thân Thiên Thanh	23/02/1997	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh A2		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Vắng	2,5		Không trúng tuyển
363	Nguyễn Thị Kim Thoa	26/01/1993	Nữ	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			57,0		57,0	Không trúng tuyển
364	Phạm Thị Kim Trâm	06/12/2002	Nữ	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh A2			52,0		52,0	Không trúng tuyển
365	Nguyễn Quang Anh Trung	20/05/1996	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			55,0		55,0	Không trúng tuyển
366	Ông Thành Trung	09/10/1995	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			51,0		51,0	Không trúng tuyển
367	Võ Ngọc Truyền	30/09/1985	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Giáo dục học; Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			89,0		89,0	Trúng tuyển
368	Võ Duy Vũ	20/09/1989	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			64,0		64,0	Không trúng tuyển
369	Nguyễn Danh Y	10/01/1995	Nam	Kinh	Giáo dục thể chất	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh trình độ B			52,0		52,0	Không trúng tuyển
370	Lê Chí Hữu	10/07/1992	Nam	Kinh	Giáo dục quốc phòng và an ninh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Giáo dục Quốc phòng - An ninh		Tiếng Anh trình độ C			93,0		93,0	Trúng tuyển
371	Phan Thị Kiều Linh	04/11/1995	Nữ	Kinh	Giáo dục quốc phòng và an ninh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Giáo dục Quốc phòng - An ninh		Tiếng Anh B1			83,0		83,0	Trúng tuyển
372	Võ Minh Tuấn	05/06/1990	Nam	Kinh	Giáo dục quốc phòng và an ninh	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Giáo dục Quốc phòng - an ninh		Tiếng Anh trình độ B		Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	90,0	5,0	95,0	Trúng tuyển
373	Trần Thị Diễm	23/09/1993	Nữ	Kinh	Giáo dục kinh tế và pháp luật	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Giáo dục chính trị		Tiếng Anh trình độ B			74,5		74,5	Không trúng tuyển
374	Hồ Thị Hiệp	17/11/2002	Nữ	Vân Kiều	Giáo dục kinh tế và pháp luật	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Giáo dục chính trị		Tiếng Anh B1		Dân tộc thiểu số	65,0	5,0	70,0	Không trúng tuyển
375	Huỳnh Thị Thiến Kim	05/03/2001	Nữ	Kinh	Giáo dục kinh tế và pháp luật	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Giáo dục chính trị		Tiếng Trung bậc 2			67,5		67,5	Không trúng tuyển
376	Lý Thị Lan	10/02/1982	Nữ	Kinh	Giáo dục kinh tế và pháp luật	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Đại học Quản trị kinh doanh du lịch; Đại học luật	X	Tiếng Anh			77,0		77,0	Trúng tuyển
377	Võ Hoàng Liên	01/01/1986	Nữ	Kinh	Giáo dục kinh tế và pháp luật	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Triết học; Đại học Triết học	X	Đại học Ngôn ngữ Anh			64,0		64,0	Không trúng tuyển
378	Lê Thị Thảo Nhiên	10/09/2001	Nữ	Kinh	Giáo dục kinh tế và pháp luật	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Giáo dục chính trị		Tiếng Trung bậc 2			81,5		81,5	Trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
379	Phan Thị Ái	26/09/1997	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ vật lý lý thuyết và vật lý toán; Đại học sư phạm vật lý		Tiếng Anh B1			82,0		82,0	Không trúng tuyển
380	Lê Thị Hoàng Anh	10/03/2002	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh C1			75,0		75,0	Không trúng tuyển
381	Mai Thị Bình	22/09/1994	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Vật lý chất rắn	X	Tiếng Anh trình độ B			80,0		80,0	Không trúng tuyển
382	Nguyễn Đoàn Minh Châu	31/10/1991	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh trình độ B			75,5		75,5	Không trúng tuyển
383	Trần Thị Mỹ Duyên	01/01/2001	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh B1			79,5		79,5	Không trúng tuyển
384	Hồ Thị Thúy Hằng	20/02/1993	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		88,0		88,0	Không trúng tuyển
385	Mai Thị Thu Hiền	12/04/2000	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		86,5		86,5	Không trúng tuyển
386	Nguyễn Văn Hiếu	20/03/2000	Nam	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		93,0		93,0	Trúng tuyển
387	Phạm Văn Quốc Hiếu	04/08/2002	Nam	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		77,0		77,0	Không trúng tuyển
388	Hồ Thị Hòa	15/08/1991	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh trình độ B			79,0		79,0	Không trúng tuyển
389	Phạm Thị Huyền	20/10/1997	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		85,5		85,5	Không trúng tuyển
390	Dương Thị Thùy Linh	14/08/1997	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh B1			83,5		83,5	Không trúng tuyển
391	Lê Phương Hồng Linh	01/08/1994	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Vật lý; Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		82,0		82,0	Không trúng tuyển
392	Lê Thị Hương Loan	04/06/1998	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh B1			85,5		85,5	Không trúng tuyển
393	Phạm Thị Đài Loan	13/02/1996	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh trình độ C		Con thương binh	84,5	5,0	89,5	Không trúng tuyển
394	Kiều Văn Long	07/06/2000	Nam	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		Vắng			Không trúng tuyển
395	Hồ Thị Minh	01/01/1990	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn vật lý; Đại học sư phạm vật lý		Tiếng Anh B1			Vắng			Không trúng tuyển
396	Nguyễn Trà My	16/05/1996	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh B1			Vắng			Không trúng tuyển
397	Nguyễn Thị Phương Nhi	01/09/1993	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		Vắng			Không trúng tuyển
398	Phạm Thị Quỳnh Như	20/07/1999	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh B1			90,5		90,5	Không trúng tuyển
399	Lê Thị Kiều Oanh	03/04/1999	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh B1			91,5		91,5	Không trúng tuyển
400	Võ Văn Phê	11/09/1991	Nam	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh trình độ B			80,5		80,5	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
401	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	20/07/1998	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh bậc 3		Con thương binh	77,5	5,0	82,5	Không trúng tuyển
402	Mai Văn Quang	15/01/1993	Nam	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh B1			85,5		85,5	Không trúng tuyển
403	Nguyễn Thị Như Quỳnh	23/06/1999	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		85,5		85,5	Không trúng tuyển
404	Nguyễn Hoàng Thanh Sang	09/09/2002	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		82,5		82,5	Không trúng tuyển
405	Trần Thị Như Tâm	06/05/1999	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		78,5		78,5	Không trúng tuyển
406	Nguyễn Thanh Tiến	10/10/1994	Nam	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh trình độ C			92,0		92,0	Trúng tuyển
407	Trần Thị Thanh Thảo	10/06/1996	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh B1			90,0		90,0	Không trúng tuyển
408	Trương Thị Bích Thoa	22/08/1991	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh trình độ B			87,0		87,0	Không trúng tuyển
409	Lê Thị Thu Thủy	10/03/1995	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh trình độ C			86,5		86,5	Không trúng tuyển
410	Mai Thùy Trang	06/03/2001	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		81,5		81,5	Không trúng tuyển
411	Huỳnh Thị Ngọc Trân	21/08/2000	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý			Tiếng Anh		82,5		82,5	Không trúng tuyển
412	Lê Hồ Lan Vy	23/11/2001	Nữ	Kinh	Công nghệ	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Vật lý		Tiếng Anh bậc 3			84,5		84,5	Không trúng tuyển
413	Hồ Thị Kim Anh	11/05/2000	Nữ	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh B1			51,5		51,5	Không trúng tuyển
414	Mai Thị Linh Chi	28/12/2002	Nữ	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh B1			Vắng			Không trúng tuyển
415	Kiều Thị Điền	23/12/1986	Nữ	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh A2			35,5		35,5	Không trúng tuyển
416	Bùi Minh Huy	18/02/1993	Nam	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh trình độ B			57,5		57,5	Trúng tuyển
417	Trần Thị Kim Liên	01/02/1985	Nữ	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh trình độ B			31,5		31,5	Không trúng tuyển
418	Trương Hoàng Lua	23/07/2000	Nữ	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh B1			33,5		33,5	Không trúng tuyển
419	Nguyễn Thị Nga	07/10/1997	Nữ	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh B1			35,0		35,0	Không trúng tuyển
420	Lê Viết Nghĩa	27/12/1984	Nam	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh A2			29,0		29,0	Không trúng tuyển
421	Lê Văn Hạnh Nguyên	16/02/2002	Nữ	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc			Tiếng Anh		57,5		57,5	Trúng tuyển
422	Nguyễn Thị Thảo Nhi	01/01/2002	Nữ	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh bậc 3			33,0		33,0	Không trúng tuyển
423	Trần Văn Nhứt	17/10/1984	Nam	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh trình độ B			46,0		46,0	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
424	Đoàn Ngọc Sơn	27/01/1998	Nam	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh B1			60,5		60,5	Trúng tuyển
425	Nguyễn Tấn Sỹ	29/10/2002	Nam	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh B1			35,5		35,5	Không trúng tuyển
426	Nguyễn Văn Tân	02/01/1995	Nam	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc			Tiếng Anh		46,5		46,5	Không trúng tuyển
427	Võ Văn Tiến	13/12/2001	Nam	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh bậc 3			42,5		42,5	Không trúng tuyển
428	Lê Thị Phương Thảo	15/04/2002	Nữ	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh bậc 3			49,5		49,5	Không trúng tuyển
429	Nguyễn Bá Thịnh	05/06/1978	Nam	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh trình độ B			31,5		31,5	Không trúng tuyển
430	Nguyễn Thị Hoài Thương	20/11/1992	Nữ	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh trình độ B			40,5		40,5	Không trúng tuyển
431	Lê Văn Trà	16/04/1990	Nam	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh trình độ B			68,5		68,5	Trúng tuyển
432	Phạm Hương Liên Trà	24/09/1992	Nữ	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Cử nhân Tiếng Pháp			60,0		60,0	Trúng tuyển
433	Huỳnh Huy Trường	10/01/2002	Nam	Kinh	Âm nhạc	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh bậc 3			37,0		37,0	Không trúng tuyển
434	Trần Thị Thùy Dương	06/05/1995	Nữ	Kinh	Mĩ thuật	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Mỹ thuật		Tiếng Anh C			69,0		69,0	Không trúng tuyển
435	Lý Thị Thu Hồng	24/02/1989	Nữ	Kinh	Mĩ thuật	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Mỹ thuật		Tiếng Anh A	Tiếng Anh		71,0		71,0	Không trúng tuyển
436	Lương Thị Như Hương	05/11/1987	Nữ	Kinh	Mĩ thuật	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học Thiết kế thời trang	X	Tiếng Anh trình độ B			83,0		83,0	Trúng tuyển
437	Lương Ngọc Linh	11/12/2000	Nam	Kinh	Mĩ thuật	THPT	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm Mỹ thuật		Tiếng anh bậc 3			80,0		80,0	Không trúng tuyển
438	Trần Hoàng Anh	12/08/1995	Nữ	Kinh	Tiểu học	GDCB	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Giáo dục tiểu học; chứng chỉ Giáo dục trẻ chậm phát triển trí tuệ		Tiếng Anh B1			81,5		81,5	Trúng tuyển
439	Nguyễn Thị Cam	20/01/1991	Nữ	Kinh	Tiểu học	GDCB	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Giáo dục Tiểu học		Tiếng Anh trình độ B			62,5		62,5	Không trúng tuyển
440	Hứa Thị Kim Chung	20/12/1986	Nữ	Kinh	Tiểu học	GDCB	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh trình độ C			65,0		65,0	Không trúng tuyển
441	Phạm Nguyễn Diệu Lài	13/05/1996	Nữ	Kinh	Tiểu học	GDCB	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh B1			70,0		70,0	Không trúng tuyển
442	Hồ Thị Trà My	10/09/1993	Nữ	Kinh	Tiểu học	GDCB	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh trình độ C			62,5		62,5	Không trúng tuyển
443	Nguyễn Trần Văn Nguyệt	02/08/1997	Nữ	Kinh	Tiểu học	GDCB	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh trình độ C			71,0		71,0	Không trúng tuyển
444	Nguyễn Thị Kiều Triên	13/01/2002	Nữ	Kinh	Tiểu học	GDCB	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh B1			60,0		60,0	Không trúng tuyển
445	Cao Thị Hải Vọng	03/03/1995	Nữ	Kinh	Tiểu học	GDCB	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Giáo dục Tiểu học; Chứng chỉ nghiệp vụ Giáo dục đặc biệt		Tiếng Anh trình độ B			73,5		73,5	Không trúng tuyển
446	Lê Thị Kiều Diễm	05/01/1992	Nữ	Kinh	Mầm non	GDCB	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học sư phạm Mầm non		Tiếng Anh A1			63,5		63,5	Không trúng tuyển

Thứ tự	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sư phạm	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Ngoại ngữ sát hạch	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
447	Bùi Thị Ánh Hoa	25/06/1989	Nữ	Kinh	Mầm non	GDCB	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học sư phạm Mầm non		Tiếng Anh trình độ B			75,0		75,0	Không trúng tuyển
448	Trương Thị Lương	02/02/1987	Nữ	Kinh	Mầm non	GDCB	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học sư phạm mầm non		Tiếng Anh trình độ B			96,0		96,0	Trúng tuyển
449	Lê Thị Minh Ngọc	12/11/1984	Nữ	Kinh	Mầm non	GDCB	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học sư phạm Mầm non; chứng chỉ nghiệp vụ Giáo dục đặc biệt		Tiếng Anh trình độ B			66,5		66,5	Không trúng tuyển
450	Huỳnh Thị Thu Nhi	18/06/1989	Nữ	Kinh	Mầm non	GDCB	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học sư phạm mầm non		Tiếng Anh trình độ C			69,0		69,0	Không trúng tuyển

Danh sách này có 450 người./.

